

Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hồ Quốc L, sinh năm 1976; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Kim Thị Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Quốc L với chị Kim Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Hồ Quốc L và chị Kim Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung và nợ chung: Anh Hồ Quốc L và chị Kim Thị Đ khai không có; về tài sản chung: Anh Hồ Quốc L và chị Kim Thị Đ khai tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hồ Quốc L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng (án phí về tranh chấp hôn nhân và gia đình; trong đó có 75.000 đồng anh L tự nguyện chịu thay chị Đ); nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003012, ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC; anh L được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TC;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm